

SỞ Y TẾ TỈNH HUNG YÊN
BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 171 /TM-BVNTB

Hung Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất; Nhà cung cấp vật tư, thiết bị y tế tại Việt Nam

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học ngày 12/3/2025 của Hội đồng khoa học Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Để có căn cứ xây dựng giá gói thầu dự toán mua sắm, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh năm 2026 - 2027 (Danh mục vật tư y tế bổ sung và vật tư, thiết bị y tế thuộc kế hoạch phát triển chuyên môn kỹ thuật mới năm 2026). Bệnh viện Nhi Thái Bình thông báo nhu cầu tiếp nhận báo giá vật tư, thiết bị y tế với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình;
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Phòng Kế hoạch tổng hợp; Địa chỉ email: p.khth.bvn@gmail.com.
 - Địa chỉ: Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên.
 - Số điện thoại: 02273.643.282
- Cách thức tiếp nhận báo giá.
 - Gửi báo giá trực tiếp tại bệnh viện, qua EMS và gmail theo địa chỉ cụ thể sau: Nhận trực tiếp tại: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhi Thái Bình; Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên; Số điện thoại liên hệ: 02273.643.282. (Liên hệ hỗ trợ: Ds Bùi Thị Thu Hằng; Tel: 0936.555.012).
 - File mềm: gửi vào email: p.khth.bvn@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00', ngày 30 tháng 03 năm 2026 đến trước 17h00' ngày 10 tháng 4 năm 2026.
(Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).
- Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất, thiết bị y tế có thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến trong 12 tháng chi tiết tại các phụ lục đính kèm thư mời báo giá này.

- Phụ lục 01: Danh mục hóa chất, thiết bị y tế cần mua sắm (*Phụ lục chi tiết kèm theo*)

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Nhi Thái Bình (số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên).

3. Thời gian giao nhận hàng hoá: Giao hàng theo nhu cầu của Bệnh viện (Giao hàng theo từng đợt, trong vòng 5 – 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đặt hàng của Bệnh viện, trừ trường hợp đặc biệt theo sự thoả thuận của hai bên).

4. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá theo **mẫu Phụ lục 02** đính kèm thư mời báo giá.

5. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến việc lưu hành hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xác nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh (nếu có).

- Kèm theo kết quả trúng thầu của đơn vị trong vòng 12 tháng (nếu có) đối với các hàng hoá, dịch vụ tương tự mà đơn vị chào giá cho Bệnh viện,

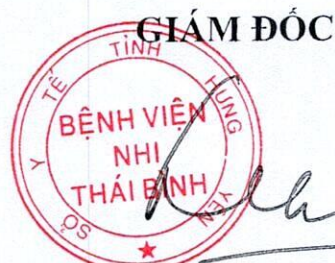
Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.

Bệnh viện Nhi Thái Bình kính mời các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp vật tư, thiết bị y tế tại Việt Nam có năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung cấp tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng././ *(Audi)*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hệ thống ĐTQG;
- Website BVNTB;
- Lưu: VT.



Lương Đức Sơn

Phục lục 02: Mẫu báo giá đối với hàng hoá, hoá chất, vật tư y tế tiêu hao

(Kèm theo Thư mời số: 121 /TM-BVNTB, ngày 30/03 2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

TÊN ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ

Số:...



BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Thái Bình

Trên cơ sở Thư mời báo giá số: 121 /TM-BVNTB, ngày 30/03 2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá hàng hoá và dịch vụ liên quan.

STT yêu cầu báo giá	TT báo giá	Tên hàng hoá mời chào giá	Tên thương mại	Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Phân loại TTBYT A/B/C/D (nếu có)	GPNK/Số ĐK lưu hành (nếu có)	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Chi phí cho dịch vụ liên quan (VND)	Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng (số QĐ)	Thành tiền (VND)
1																
....																
Tổng cộng																

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày tháng năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng..... năm

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

11/03/2026

**PHỤ LỤC DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ BỔ SUNG VÀ VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ THUỘC KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT MỚI NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH**

*(Kèm theo công văn số: **HA** /TM-BVNTB ngày **30** tháng 3 năm 2026 của Bệnh Viện Nhi Thái Bình)*

TT	Danh mục hàng hóa	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Nhiệt kế tủ lạnh	Tủ lạnh được chia làm 2 ngăn chính là ngăn làm lạnh và ngăn đông. Với ngăn làm lạnh, nhiệt độ lý tưởng sẽ là từ 0 đến 5 độ C, đối với ngăn đông nhiệt độ lý tưởng là -15 độ C	1cái/ túi	Cái	6	
2	Nhiệt kế tủ lạnh (Đo ngăn đá)	Nhiệt kế đo ngăn đá tủ lạnh là dụng cụ thiết yếu để kiểm tra nhiệt độ chuẩn, thường dao động từ -30° C đến 0 °C	1 cái/ hộp	Cái	8	
3	Băng bảo vệ da - da giả KT 10x10 cm	Là băng dính chất liệu hydrocolloid loại mỏng bao gồm thành phần: Màng polyurethane, các thành phần dạng gel như carboxymethylcellulose, gelatin và pectin. Độ dày: 0.6mm. - Kích thước: (10 x 10) cm. - Tiêu chí đặc thù: - Tự dính (có tính bám dính), không cần lớp băng thứ cấp. Có thể lưu gác đến 7 ngày tùy vào tình trạng vết thương. - Lớp màng PU (polyurethane film) có tác dụng ngăn nước (không thấm nước), vi sinh vật xâm nhập. - Gạc có tác dụng bảo vệ da, cung cấp môi trường ẩm phù hợp giúp quá trình liền thương diễn ra nhanh hơn. - Loại bỏ mô chết mỗi lần thay gác, ngăn ngừa hình thành sẹo. - Có thể sử dụng kéo tiết trùng để cắt gác theo hình dạng phù hợp với vết thương. - Tạo gel với dịch vết thương tạo độ ẩm, không dính vào vết thương, giảm đau. - Sản phẩm được tiệt khuẩn, đựng trong từng túi riêng.	1 cái/ túi	Cái	30	
4	Catherter tĩnh mạch rốn 2 nòng cỡ 4Fr	Catheter mạch rốn 2 nòng chất liệu PUR dài 20cm, cỡ 4Fr. Thể tích mỗi dịch 2 x 0,26ml Tốc độ truyền từ 11 đến 12ml/ phút. Sử dụng truyền các loại thuốc không tương hợp, truyền thuốc và truyền dinh dưỡng cùng lúc.	1 cái/ túi	Cái	30	
5	Catherter tĩnh mạch rốn 2 nòng cỡ 5Fr	Catheter mạch rốn 2 nòng chất liệu PUR dài 40cm, cỡ 5Fr. Thể tích mỗi dịch 2 x 0,30 ml Tốc độ truyền từ 7 đến 9ml/ phút. Sử dụng truyền các loại thuốc không tương hợp, truyền thuốc và truyền dinh dưỡng cùng lúc.	1 cái/ túi	Cái	30	
6	Catherter nuôi ăn tĩnh mạch Trung tâm đặt từ ngoại biên cỡ 24 G	Catheter dùng để truyền thuốc, truyền dinh dưỡng. Bao gồm 01 catheter chất liệu PUR cỡ 2Fr/24G, chiều dài 30cm; 01 kim dẫn đường cỡ 20G	1 cái/ túi	Bộ	30	
7	Nhiệt kế đo trán	Đo trán 1s, đo tự động - Cảm biến khoảng cách, đo thân nhiệt và môi trường - 30 lần nhớ, lưu ngày giờ Có – màn hình LCD có đèn nền tiện dụng ban đêm Có – hiển thị màu đèn và âm thanh cảnh báo Có – tự động đo khi đạt khoảng cách chuẩn Trọng lượng: Khoảng 90 g (gồm pin) Kích thước sản phẩm 141 x 43 x 39 mm Nguồn điện 2 pin AAA 1.5V Đơn vị đo °C và °F (có thể chuyển đổi) Phụ kiện kèm theo Nhiệt kế, pin, hướng dẫn sử dụng, hộp đựng - khay đựng máy	1 cái/ hộp	Cái	5	
8	Kẹp clip cầm máu	Dụng cụ dùng một lần - Kẹp clip cầm máu được thiết kế để đặt kẹp cầm máu trong đường tiêu hóa - Chiều dài : 235 cm - Đường kính: 2.6 mm - Độ mở ngàm: 12/15 mm - Góc mở: 135° - Chiều dài ngàm: 5,55mm-5.67mm - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE, FDA	1 cái/ túi	Cái	7	

TT	Danh mục hàng hóa	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9	Kim tiêm cầm máu	Kim tiêm cầm máu nội soi, các góc vát kim khác nhau góc vát thường hoặc góc vát giữa, đầu kim 3 góc vát tăng hiệu suất đâm thủng, Lumen lưu lượng cao, vỏ bọc ống đàn hồi, tay cầm thuận lợi cho thao tác một tay, chiều dài làm việc 1650mm/2300mm đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2,8 mm chiều dài kim 4 mm, đường kính kim 23G= 0,6 mm xuất xứ G7, dùng tương thích với ống nội soi Olympus	1 cái/ túi	Cái	20	
10	Dây treo mí Silicon	Dây treo mí PTOSIS PROBE, 2 đầu kim, dây silicon	1 sợi/ túi	Sợi	20	
11	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide số 2,0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamide 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM F899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 31.39N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO 13485.	Hộp 12 sợi	Sợi	100	
12	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide số 4,0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 19mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM F899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 9.81N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO 13485.	Hộp 12 sợi	Sợi	100	
13	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide số 6,0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid 6/66, số 6/0, dài 45cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 12mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM F899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 3.04N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO 13485.	Hộp 12 sợi	Sợi	100	
14	Xốp cầm máu trong nha khoa 10x10x10mm	Xốp cầm máu tự tiêu gelatin 10x10x10 mm dùng trong nha khoa. Dễ dàng sử dụng. Cầm máu hiệu quả. Độ thấm hút cao lên đến 50 lần trọng lượng của nó. Có thể định hình theo nhu cầu sử dụng. Hấp thụ hoàn toàn 3-4 tuần. Đóng gói tiệt trùng. Sản xuất tại Châu Âu tiêu chuẩn ISO, CE	1 miếng/ túi	Miếng	24	
15	Miếng cầm máu tai	Miếng cầm máu phẫu thuật tai. Chiều dài: 2.4cm, đường kính: 1.2cm. Được thiết kế để đặt bên trong ống tai giúp cầm máu tai và hỗ trợ điều trị viêm tai ngoài. - Thành phần chính: Hydroxylated Poly - Vinyl Acetate Tiệt trùng.	1 miếng/ túi	Miếng	20	
16	Nẹp titan dùng vít 1.5mm, loại 8 lỗ	Vật liệu Titanium - Nẹp có 8 lỗ, dày 1.0mm, sử dụng hệ thống vít 1.5 mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	1 cái/ túi	Cái	10	
17	Vít titan đường kính 1.5mm, dài 4mm	Vít titan đường kính 1.5mm, dài 4mm là loại vít y tế chuyên dụng, thường được dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình hàm mặt, sọ não hoặc tay chân nhỏ. Sản phẩm làm từ titan hoặc hợp kim titan tương thích sinh học cao, độ bền tốt,	1 cái/ túi	Cái	50	
18	Vít titan đường kính 1.5mm, dài 6mm	Vít titan đường kính 1.5mm, dài 6mm là loại vít y tế chuyên dụng, thường được dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình hàm mặt, sọ não hoặc tay chân nhỏ. Sản phẩm làm từ titan hoặc hợp kim titan tương thích sinh học cao, độ bền tốt,	1 cái/ túi	Cái	50	
19	Tuốc nơ vít cỡ 1.5mm phù hợp với đầu vít	Tuốc nơ vít xương 1.5 mm Dùng cho vít 1.5mm Đường kính, Đầu tuốc nơ mũi phù hợp vít. Chất liệu thép không gỉ	1 cái/ túi	Cái	2	

TT	Danh mục hàng hóa	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
20	Mũi khoan xương hàm mặt đường kính cỡ 1.5mm	Chất liệu: Thép không gỉ y tế, thép cường lực hoặc hợp kim, đảm bảo tiệt trùng. Đường kính (Cỡ):	1 cái/ túi	Cái	5	
21	Bộ xóp phù vết thương điều trị vết thương bằng phương pháp hút áp lực âm	Miếng xóp hút dịch màu J70 làm từ vật liệu Polyurethane (kích thước: 10 x 5-7 x 3cm) - Băng dán làm từ Polyurethane film (kích thước: 30 x 20cm) tối thiểu 01 miếng - Miếng dán hút dịch tròn đường kính $\geq \varnothing 100\text{mm}$ thiết kế liền khối với ống dẫn dịch dài 60 cm, đường kính ống dẫn dịch khoảng 6mm, có cổng để bơm dung dịch sát khuẩn vết thương thông qua đường ống có đường kính $\geq 2.5\text{mm}$ nằm tích hợp bên trong ống dẫn dịch, cổng bơm dịch có nắp để đóng lại khi không sử dụng để tránh rò rỉ áp lực. - Khoảng cách tối đa từ cổng bơm dịch tới tâm của miếng dán hút dịch tròn $\geq 200\text{mm}$ - Kẹp ống dẫn dịch - Thước đo dùng để đo kích thước vết thương - Co nối I và Y Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng sản xuất ISO Phù hợp với máy Model: PU-III(10x7x3)	1 bộ / hộp	Bộ	40	
22	Túi Chứa Dịch Thái Sử Dụng Một Lần Sử Dụng Chung Với Máy Hút Áp Lực Âm	Túi chứa dịch màu trắng đục để theo dõi được lượng dịch tiết, sử dụng một lần kèm ống dẫn dịch - Dung tích túi chứa dịch: 1000ml - Ống dẫn dịch có chiều dài $\geq 100\text{cm}$ - Túi chứa dịch có phần nắp làm từ nhựa Polyvinylchloride - Phần thân túi làm từ vật liệu Polyethylen - Có tích hợp bột làm cô đặc dịch làm từ Super Absorbent Polymert - Có 2 co nối chữ L tương thích với máy hút áp lực âm - Các vật tư bên trên được đóng gói chung. Phù hợp với Máy Rh-1000		cái	40	
23	Bộ dẫn lưu não thất ra ngoài kèm Cathter não thất	Catheter não thất trong suốt dài 35 cm, đường kính trong 1.5 mm, đường kính ngoài 2.8 mm - Có màng lọc kỹ nước ở phía trên ống đóng có tác dụng lọc vi khuẩn và giúp tránh bị ảnh hưởng khi dịch trong ống bị nghiêng trong quá trình vận hành. - Có vị trí để lấy dịch não tủy đi xét nghiệm và vị trí để tiêm thuốc, hóa chất vào não thất khi cần. - Bình chứa dịch tạm 50 ml. Túi chứa dịch 700 ml - Có Khóa hệ thống chính với vị trí gắn bộ chuyển đổi, khóa có 4 vị trí "Off" - Thang đo áp lực dòng chảy đảm bảo cho dịch chảy đúng áp suất yêu cầu, hỗ trợ việc theo dõi áp suất não. - Có một túi chứa dịch thoát ra có thể tháo rời với các vạch chia độ thể tích và lỗ thông khí rào cản vi sinh vật - Có hai kẹp trượt trên đường thoát nước để theo dõi dòng chảy và lấy mẫu - Có đầy đủ các dụng cụ hỗ trợ gồm: trocar, các loại khóa catheter, các dụng cụ kết nối, dụng cụ cố định catheter và có hướng dẫn sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO, FDA, CFS	1 Cái/ hộp	Cái	200	
24	Bộ dẫn lưu dịch não tủy não thất - ổ bụng	Chất liệu polypropylen cùng với màng chắn silicon, có 2 kích thước phù hợp cho người lớn và trẻ em, catheter có thể tự điều chỉnh độ dài phù hợp cần quang chống nhiễm trùng kèm phụ kiện cố định chống xoắn catheter, valve có hình dáng cố định mô dưới da dễ dàng	1 Bộ/ hộp	Cái	15	
25	Sáp cầm máu xương	Xốp cầm máu tự tiêu gelatin 70-80x50x10mm (AbGel). Dễ dàng sử dụng. Cầm máu hiệu quả. Độ thấm hút cao lên đến 50 lần trọng lượng của nó. Có thể định hình theo nhu cầu sử dụng. Hấp thụ hoàn toàn 3-4 tuần. Đóng gói tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO, CE và ISO13485	1 túi/ miếng	Miếng	120	

TT	Danh mục hàng hóa	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
26	Vật liệu cầm máu tự tiêu surgical	Vật liệu cầm máu cellulose oxy hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose) làm từ Rayon và cotton tissue, tương thích sinh học cao, độ bền và độ dẻo cao khi sử dụng ở cả dạng khô và tiếp xúc với máu, kích thước 10x20 cm. - Hiệu quả cầm máu nhanh 1-2 phút - Thời gian hấp thụ từ 1-2 tuần - Có tác dụng diệt khuẩn đối với nhiều loại vi khuẩn Gram dương và Gram âm. - Mềm mại và phù hợp với mọi loại bề mặt giải phẫu; thích hợp với phẫu thuật nội soi	Hộp 10 miếng	Miếng	120	
27	Chỉ khâu không tiêu Polyamide 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 24mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 31.39N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài.	Hộp 12 sợi	Sợi	60	
28	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 4/0	Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu số 4/0 dài 90 cm, 2 kim tròn 20 mm 1/2c được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được làm từ 100% polypropylene. Độ bền kéo nút thắt 0.5 kgf và lực tách kim chỉ 0.45 kgf. Tiệt trùng EO. Tiêu chuẩn ISO và CE	Hộp 12 tép	Tép	108	
29	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 5/0	Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu dài 75cm, 2 kim tròn 17mm 1/2c được làm từ thép phủ silicone. Chỉ được làm từ 100% polypropylene. Đã tiệt trùng.	Hộp 12 tép	Tép	108	
30	Đinh đàn hồi Metaizeau các cỡ	Đinh Metaizeau các cỡ Chất liệu: Titanium	Gói/1cái	Cái	200	
31	Chỉ thép liền kim các số	Chỉ thép số 1/0, 2/0, 3/0. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi vuốt nhọn UltraGlyde Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả	12sợi/ Hộp	Sợi	120	
32	Bông ép sọ não	Bông ép sọ não 1,5cm x 5cm vô trùng. Bông hút nước (100% cotton) màu trắng, không bụi bẩn: Tốc độ hút nước $\leq 10s$, Độ acid bazơ: trung tính, Chất tan trong ether: $\leq 0,5\%$, Độ ẩm: $\leq 8\%$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	5 miếng/ túi	Miếng	3.000	
33	Bộ toan phẫu thuật sọ não	Làm bằng vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp 43gsm chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Tiêu chuẩn AAMI mức độ 3. Băng keo y tế chất liệu acrylic, co giãn tốt, dính tốt trên da trong thời gian phẫu thuật dài, không gây kích ứng da. Bộ khăn bao gồm: 1 x Khăn trải bàn dụng cụ L 140 x 200 1 x Khăn phẫu thuật sọ E 250 x 300cm với vùng thấm mỏng vừa đủ kích thước 40 x 45 cm Lỗ 20 x 25 cm với màng phẫu thuật chất liệu PU mỏng dẻo, dính tốt Túi chứa dịch lỏng có nút xả (không có dây, miệng túi 70 cm, cao 40 cm) Tấm cố định ống dây" 1 x Khăn đa dụng 70 x 160cm 4 x Khăn có keo 45 x 60cm 1 x Băng keo y tế 9 x 50cm 2 x Khăn thấm 30 x 40cm 10 x Gạc phẫu thuật não được làm bằng sợi Rayon. Tất cả gạc đều có sợi định vị trên gạc giúp cải thiện khả năng nhận diện. Có thể đếm gạc đi kèm trong mỗi sản phẩm. Gạc có sợi cản quang hỗ trợ phát hiện gạc trong quá trình phẫu thuật thông qua chụp X quang. Sản phẩm đóng gói vào bao Tyvek	1 Bộ/ Túi	Bộ	10	
34	Màng Dán Phẫu Thuật Kháng Khuẩn Có Iodine 3M	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn. - Chất liệu: Lớp film Polyester resin phủ Iodine hàm lượng 0.117 -> 0.197 mg/cm ² kháng khuẩn phổ rộng, lớp giấy lót. - Kích thước băng: 56cm x 45cm, kích thước tổng thể: 66cm x 45cm. - Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt và dính chặt trên da và rìa vết mổ, cung cấp phẫu trường vô khuẩn. - Tiệt khuẩn từng miếng - Xuất xứ: G7 - Tiêu chuẩn: ISO 13485 và CE; FDA	10 Miếng/ hộp	Miếng	150	

TT	Danh mục hàng hóa	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
35	Dây cưa sọ não	Chất liệu: hợp kim y tế - Gồm ≥ 6 dây xoắn lại, dài từ 400mm đến 420mm, đường kính từ 1,2mm đến 1,4mm * Đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). * Xuất xứ sản phẩm: G7	5 sợi / hộp	Sợi	20	
36	Dây garo cao su	Chất liệu: Cao su Kích thước 4cm x 100cm; 6cm x 100cm	1 Sợi/ Túi	Sợi	200	
37	Spongel cầm máu Collagen	Kích thước: 5cm x 8cm. Vật liệu cầm máu tự tiêu bằng chất liệu collagen thiên nhiên, tan được. Cấu trúc xốp của bề mặt tạo môi trường lý tưởng cho sự kết tập tiểu cầu, quá trình tan nhanh, tự tan hoàn toàn sau 3 - 4 tuần. Không dính vào găng tay hay dụng cụ. Cấu trúc dạng bông xốp, màu trắng. Đóng gói và tiệt trùng riêng biệt bằng khí EO	1 Miếng/ hộp	Miếng	30	
38	Bình dẫn lưu hút áp lực âm cơ 200ml	Chất liệu PVC y tế, không latex. Một bộ bao gồm một bình hút chân không 3 lỗ xo, ống PVC, co chữ Y, dây dẫn có trocar, Thể tích : 200ml	1 bộ/ Túi	Bộ	25	
39	Bình dẫn lưu hút áp lực âm cơ 400 ml	Chất liệu PVC y tế, không latex. Một bộ bao gồm một bình hút chân không 3 lỗ xo, ống PVC, co chữ Y, dây dẫn có trocar, Thể tích : 400ml	1 bộ/ Túi	Bộ	25	
40	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ	Chất liệu Titanium nguyên chất. Độ dày nẹp ≥ 3.0mm, rộng khoảng 4-10mm. Có từ ≤ 5 đến ≥ 10 lỗ, gồm tối thiểu 4 loại, chiều dài nẹp từ ≤ 45 đến ≥ 140mm	1 Cái/ Túi	Cái	20	
41	Nẹp khóa bản rộng các cỡ	Nẹp bản khoa bản nhỏ được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. nẹp dày 5,2 mm , rộng 17,5 mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 5-22 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18 mm , chiều dài tương ứng theo số lỗ 100/118/136/154/172/190/208/226/244/262/280/298/316/334/352/370/388/406 mm kết hợp vít khóa 5,0 và vít thường 4,5 mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2,0 mm cho đinh kisner để cố định nẹp trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm số lỗ nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE	1 Cái/ Túi	Cái	20	
42	Nẹp khóa mắt xích các cỡ	Chất liệu hợp kim Titanium. Độ dày nẹp ≥ 3.5mm, rộng khoảng 10 mm. Có từ ≤ 5 đến ≥ 22 lỗ, gồm tối thiểu 12 loại. Lỗ vít khóa kết hợp. Chiều dài từ ≤ 70mm - ≥ 315mm.	1 Cái/ Túi	Cái	20	
43	Vít khóa đường kính 3.5mm các cỡ	vít khóa được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Đường kính mũ vít 6,0 mm với độ cao 3,4 mm đầu lục giác vặn vít đường kính 2,5 mm sâu 1,8 mm độ rộng thân vít gồm cả ren 2,5 mm gồm cả ren 3,5 mm chiều dài từ 10 -80 mm bước tăng 2 mm trong dài từ 10-60 mm bước tăng 5 bước 60-80 mm, bước ren 1,25 mm	1 Cái/ Túi	Cái	100	
44	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro các cỡ	Chất liệu Titanium, tự taro. Đường kính 3.5mm. Chiều dài từ 8 đến 30mm bước tăng ≤ 2mm; Chiều dài từ 20 đến 40mm bước tăng ≤ 5mm	1 Cái/ Túi	Cái	100	
45	Băng bó bột sợi thủy tinh 5cm	Làm từ sợi thủy tinh trộn với polyurethane. Thời gian đông kết tạo hình từ 2-4 phút, đông kết hoàn toàn sau 20 phút, không thấm nước. - Khả năng thấm xạ cao cho phép theo dõi quá trình lành xương mà không cần tháo bột. - Rộng 5 cm, chiều dài ≥ 360cm. "	10 cuộn/ túi	Cuộn	150	
46	Băng bó bột sợi thủy tinh 7,5cm	Làm từ sợi thủy tinh trộn với polyurethane. Thời gian đông kết tạo hình từ 2-4 phút, đông kết hoàn toàn sau 20 phút, không thấm nước. - Khả năng thấm xạ cao cho phép theo dõi quá trình lành xương mà không cần tháo bột. - Rộng 7,5 cm, chiều dài ≥ 360cm. "	10 cuộn/ túi	Cuộn	150	
47	Băng Bột bó sợi thủy tinh 10cm	Chất liệu: Vải sợi thủy tinh tấm nhựa Polyurethane và tạo ra phản ứng hóa học làm cứng miếng băng bột khi tiếp xúc với độ ẩm hoặc nước trong thời gian nhất định Trọng lượng nhẹ, thoáng khí, độ cứng cao, tương thích để chụp X- Quang - Kích thước : 10cm x 3,6m - Thời gian đông kết khoảng từ 2-4 phút, đông kết hoàn toàn sau 20 phút. "	10 cuộn/ túi	Cuộn	150	
48	Băng tât lót bó bột 10cm	Làm từ 35% vải cotton và 65% polyester, không gây ngứa và dị ứng da. Kích thước: Rộng khoảng 10cm, cuộn dài 25m.	Cuộn/ hộp	Cuộn	2	

TT	Danh mục hàng hóa	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
49	Băng tất lót bó bột 7,5cm	Băng tất lót dùng trong chấn thương chỉnh hình. Sợi cotton 100% Khả năng kéo giãn ≥ 3 lần. Không gây dị ứng, kích cỡ 7,5cm	Cuộn/ hộp	Cuộn	2	
50	Băng tất lót bó bột 5cm	Băng tất lót dùng trong chấn thương chỉnh hình. Sợi cotton 100% Khả năng kéo giãn ≥ 3 lần. Không gây dị ứng, kích cỡ 5cm	Cuộn/ hộp	Cuộn	2	
51	Miếng vá nhân tạo 4x5 cm	Miếng vá nhân tạo kích thước 4x5cm, chất liệu polyester-urethane, lớp phủ chống thấm tính đàn hồi cao.	1 miếng/ gói	Miếng	25	

51 DANH MỤC